

# THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Thị Mỹ Trà

*Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

*Email: ltmtra@dthu.edu.vn*

**Lịch sử bài báo**

*Ngày nhận: 04/11/2022; Ngày nhận chỉnh sửa: 16/01/2023; Ngày duyệt đăng: 14/3/2023*

## **Tóm tắt**

*Khảo sát thực trạng tổ chức Hoạt động trải nghiệm lớp 1 ở các trường tiểu học thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, chúng tôi triển khai thực hiện: điều tra, phỏng vấn, và quan sát thực tế để thu thập các thông tin về những thuận lợi và khó khăn, bất cập liên quan đến hoạt động này. Ưu điểm nổi bật nhất là nhận thức tốt của giáo viên và các thành phần liên quan về hoạt động trải nghiệm. Một số hạn chế còn tồn tại là: lựa chọn sách giáo khoa, việc phối hợp công việc giữa các thành phần liên quan chưa hợp lý, thực hiện tích hợp kiến thức chưa được quan tâm đúng mức, quản lý học sinh gặp khó khăn. Dựa vào các nguyên nhân gây hạn chế, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả cho việc triển khai hoạt động trải nghiệm lớp 1.*

**Từ khóa:** *Dạy học tích hợp, hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm.*

# **REALITIES OF TEACHING GRADE-1 EXPERIENTIAL ACTIVITIES AT PRIMARY SCHOOLS IN CAO LANH CITY, DONG THAP PROVINCE**

**Le Thi My Tra**

*Faculty of Primary and Preschool Education, Dong Thap University, Vietnam*

*Email: ltmtra@dthu.edu.vn*

## **Article history**

*Received: 04/11/2022; Received in revised form: 16/01/2023; Accepted: 06/3/2023*

## **Abstract**

*Studying Grade-1 experiential activities at primary schools in Cao Lanh city, Dong Thap province, we surveyed, interviewed teachers and superintendents, and observed some working classes in practice. Apart from positive results, we detected shortcomings regarding the coordination among the involved people, and the student management in running experiential activities. Thereby, we suggest that superintendents and teachers should better understand the significance of experiential activities and integrated instruction, identify and shape the activity formats, boost professional meetings, mobilize the educational resources appropriately as well as utilizing student supervising sheets for better teaching experiential activities Grade 1.*

**Keywords:** *Experiential activity, experience, integrated instruction.*

## 1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 xác định hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là hoạt động giáo dục bắt buộc, là thành tố hoàn toàn mới so các chương trình giáo dục phổ thông trước đây. Dựa trên các mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới, HĐTN trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói chung tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh (HS) vận dụng kiến thức lý thuyết học tập ở trường vào các hoạt động thực tiễn nhằm giúp HS chuyển đổi nhận thức thành hành vi chuẩn mực xã hội. Qua đó, HS hình thành và phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển những năng lực cần thiết và phẩm chất toàn diện ở người học, đáp ứng yêu cầu mục tiêu giáo dục đặt ra. Năm học 2020-2021, HĐTN lớp 1 (HĐTN 1) được triển khai đại trà trong cả nước. Do vậy, việc tiến hành nghiên cứu các vấn đề lý thuyết và khảo sát thực trạng tổ chức HĐTN 1 trong điều kiện thực tiễn ở các trường tiểu học trong phạm vi thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là cần thiết nhằm thu thập các thông tin về kết quả những thuận lợi và khó khăn cụ thể; trên cơ sở thực tiễn đó, đề xuất một số biện pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả của việc triển khai tổ chức hoạt động này.

## 2. Nội dung

### 2.1. Hoạt động trải nghiệm và định hướng tích hợp trong tổ chức hoạt động trải nghiệm

#### 2.1.1. Hoạt động trải nghiệm

HĐTN nhằm đem lại tri thức kinh nghiệm cho chủ thể thực hiện hành vi trải nghiệm và đồng thời cũng là cơ chế, nền tảng căn bản hình thành nên hệ thống các giá trị, thái độ, hành vi ứng xử của mỗi cá nhân (Phạm Minh Hạc, 2013) khi phải đối mặt với những vấn đề của cuộc sống thường nhật. Phan Trọng Ngọ và Lê Minh Nguyệt (2017, tr. 9) xác định bản chất, vai trò, giá trị của kinh nghiệm trong cuộc sống con người nói chung như sau: “Kinh nghiệm là hành động thực mang tính thử nghiệm, thực nghiệm của cá nhân tác động đến đối tượng, đến hoàn cảnh, qua đó biến đổi chủ thể theo chiều hướng nhất định; kinh nghiệm tạo ra sự tăng trưởng và khả năng thích ứng của cá nhân”. Nói cách khác, HĐTN là con đường dẫn đến kinh nghiệm và kinh nghiệm là nhân tố tạo ra sự phát triển và khả năng thích ứng của con người trong các hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống.

Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 30) đã xác định cụ thể (a) vị trí, vai trò, điều kiện, định hướng cách thức tổ chức, triển khai thực hiện, (b) mục tiêu cần đạt, và (c) giá trị ứng dụng, mục đích lâu dài của HĐTN trong hệ thống giáo dục phổ thông như sau:

(a) HĐTN, HĐTN hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện;

(b) Tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học khác nhau để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi;

(c) Thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Theo đó, có thể xem (a) là các điều kiện cần để thực hiện HĐTN ở trường phổ thông. Trong phạm vi giáo dục ở các trường tiểu học, HĐTN có 4 loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chuyên đề gọi tắt là Sinh hoạt theo chuyên đề, Sinh hoạt lớp và Câu lạc bộ. Để thực hiện các loại hình hoạt động này đòi hỏi sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài trường như: Ban Giám hiệu nhà trường, giáo viên (GV) chủ nhiệm lớp, GV bộ môn, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức cá nhân trong xã hội. Tuy vào yêu cầu tính chất của mỗi loại hình hoạt động, các thành phần liên quan phối hợp với nhau để hoàn thiện các công đoạn của HĐTN như: xác định mục đích giáo dục, thiết kế kế hoạch và tổ chức HĐTN. Thông qua thực hiện nhiệm vụ học tập phức hợp, HS sẽ được tiếp cận thực tế, thể nghiệm cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học khác nhau để giải quyết vấn đề; qua đó HS hình thành tri thức mới, kỹ năng mới - kinh nghiệm. Thông qua HĐTN, HS không những có được năng lực thực hiện mà còn gắn với ý chí, kinh nghiệm, cảm xúc của cá nhân mà còn được giáo dục những phẩm chất như: tính độc lập, tự chủ, biết chia sẻ và quan tâm đến những người

xung quanh. Do đó, HĐTN chính là hoạt động giáo dục có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy trong chương trình nhằm đạt mục tiêu đào tạo thế hệ trẻ phát triển nhân cách toàn diện.

Để thực hiện mục tiêu cần đạt (b) đòi hỏi GV thiết kế nhiệm vụ học tập theo hướng phức hợp, tức là vấn đề của nhiệm vụ học tập đặt ra đòi hỏi phải huy động nhiều mảng kiến thức khác nhau mới có thể giải quyết vấn đề được. Điều này kéo theo HS phải huy động tối đa nguồn kiến thức có liên quan từ các môn học khác nhau, kinh nghiệm sống để giải quyết vấn đề của nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp, qua đó HS rút ra kiến thức mới có tính mở rộng, chuyên sâu - kinh nghiệm. Từ đó, HS nhận ra được hai mối quan hệ cùng lúc sau: (1) mối quan hệ kiến thức giữa các môn học ở nhà trường; (2) mối quan hệ kiến thức lý thuyết với đời sống thực tiễn. Như vậy,

việc thực hiện dạy học tích hợp trong tổ chức HĐTN là yêu cầu cần thiết để cả GV lẫn HS thực hiện (b). Điều này cho thấy (b) là điều kiện đủ để giúp HS chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, kỹ năng mới.

Ví dụ: Tổ chức HĐTN cho HS lớp 1, chủ đề 5: Gia đình yêu thương (sách Chân trời sáng tạo - B1), (Tuần 4). Tiết Sinh hoạt dưới cờ: Văn nghệ chúc mừng năm mới. Tiết Sinh hoạt chuyên đề: Gia đình vui vẻ (tr. 67). Nội dung bài là các công việc làm chuẩn bị của gia đình cho ngày Tết, bản thân có thể làm những công việc gì tự phục vụ cho chính mình và giúp đỡ gia đình, trang trí sản phẩm, làm quà tặng cho người thân trong dịp tết. Tiết Sinh hoạt lớp làm sản phẩm trang trí nhà ở hoặc lớp học trong ngày tết. Để thực hiện nội dung của tiết Sinh hoạt chuyên đề, GV có thể triển khai như sau:

**Bảng 1. Cách triển khai tích hợp trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm**

Nội dung		Cách triển khai tích hợp cho hoạt động của giáo viên
Hoạt động	Tích hợp	
<b>Hoạt động:</b> Khởi động		
Giới thiệu gia đình	Âm nhạc lớp 1: Sắp đến tết rồi (tr. 42)	Tổ chức cho lớp hát bài hát và rút ra ý nghĩa của hoạt động; mỗi người đều có gia đình riêng
<b>Hoạt động:</b> Khám phá		
Các công việc làm chuẩn bị của gia đình cho ngày Tết	- Tự nhiên và xã hội lớp 1, chủ đề: Gia đình Bài 2: Sinh hoạt trong gia đình (tr. 12-13) Bài 4: Đồ dùng trong gia đình (tr. 20-22) - Kinh nghiệm sống của HS	- Cho HS quan sát hình/Clip về sinh hoạt của gia đình trong những ngày Tết - Câu hỏi thảo luận: 1. Chuẩn bị Tết, gia đình thường làm những công việc gì? (dọn dẹp nhà cửa, gói bánh, mua sắm quần áo, trang trí nhà cửa,...) 2. Công việc dọn dẹp nhà cửa gồm những việc gì? (sắp xếp lại đồ đạc sinh hoạt cá nhân, nhà cửa, lau dọn,...) 3. Sinh hoạt thường ngày và ngày tết có gì khác? (các thành viên gia đình sum vầy với nhau, chúc Tết, viếng thăm ông bà,...) 4. Chúng ta cần làm gì thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình nhân ngày tết? (tặng quà, lời chúc Tết,...)
<b>Hoạt động:</b> Luyện tập		
Một số việc làm cho cá nhân HS và giúp đỡ gia đình	Đạo đức lớp 1, Bài 1: Mái ấm gia đình. (tr.6)	Câu hỏi thảo luận 1. Để nhà gọn gàng, ngăn nắp ngày tết, em làm gì để giúp đỡ gia đình dọn dẹp nhà cửa? 2. Để đồ dùng cá nhân của mình gọn gàng, ngăn nắp, em làm gì? 3. Giúp đỡ gia đình bằng những công việc vừa sức, em cảm thấy như thế nào?
<b>Hoạt động:</b> Mở rộng		
Làm các sản phẩm trưng bày ngày tết	Mỹ thuật 1, chủ đề 2: Ngôi nhà của em (tr.13)	Tổ chức cho HS làm việc nhóm và chọn sản phẩm thực hiện - Trang trí bao lì xì. - Vẽ tranh trang trí nhà ngày tết: nhà ở, bông hoa, ... - Chuẩn bị lời chúc Tết
Tùy vào nội dung câu hỏi, GV có thể định hướng cho HS huy động kiến thức bài học hoặc kinh nghiệm sống để trả lời câu hỏi		

### 2.1.2. Định hướng tích hợp trong tổ chức hoạt động trải nghiệm

Như đã đề cập phần trên, HĐTN là hoạt động giáo dục có mục đích theo định hướng xã hội hóa và thực hiện hai chức năng chính: (1) Kết nối kiến thức lý thuyết của các môn học với nhau cũng như lý thuyết với thực tiễn thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập; (2) Kết hợp các lực lượng giáo dục (nhà trường, gia đình và xã hội). Để thực hiện tốt chức năng (1), định hướng tích hợp trong tổ chức HĐTN có thể xem là công cụ cần thiết và thực hiện tích hợp theo hai cách tiếp cận: sách giáo khoa (SGK) thực hiện hình thức tích hợp nội môn, liên môn và quá trình dạy của GV thực hiện các hình thức tích hợp đa môn hoặc xuyên môn.

**Tích hợp nội môn:** Thể hiện việc hệ thống hóa kiến thức, trong đó các kiến thức hoặc các yếu tố riêng lẻ được liên kết lại với nhau và được hệ thống theo những cách khác nhau để tạo thành từng khối, qua đó làm rõ tư tưởng chủ đạo hay quy luật mà môn học phản ánh và cuối cùng dẫn đến sự phát triển của cấu trúc nội dung bên trong của môn học (Đỗ & Đỗ, 2016, tr. 15-19).

Ví dụ: Tích hợp nội môn theo chiều ngang về kiến thức ở sách HĐTN 1 (sách Kết nối tri thức với đời sống - B3), chủ đề 5: Em quý trọng bản thân (tr. 32), các bài được thiết kế theo nguyên tắc đồng quy xoay quanh nội dung của chủ đề gồm các bài sau: Bài 11: Chân dung của em; Bài 12: Giữ vệ sinh cá nhân; Bài 13: Ăn uống hợp lý; Bài 14: Sử dụng trang phục hàng ngày.

**Tích hợp đa môn:** Các môn học có những liên kết có chủ đích giữa các môn và trong từng môn bởi các chủ đề hay các vấn đề chung. Khi học hay nghiên cứu một vấn đề nào đó, HS tiếp cận từ nhiều môn học khác nhau, thậm chí một vấn đề được dạy ở nhiều môn cùng một lúc. Trên nền tảng này, HS tiến hành giải quyết vấn đề dựa trên kiến thức tổng hợp mà đã tiếp thu được ở nhiều môn học khác nhau, tạo ra những kết nối giữa các môn học và lĩnh vực giáo dục (Đỗ & Đỗ, 2016, tr. 15-19).

Ví dụ: Tích hợp đa HĐTN 1, Chủ đề 5: Gia đình yêu thương - sách B1 (tr. 59). Khi dạy ở tuần 4, tiết Sinh hoạt chuyên đề: Gia đình vui vẻ (tr. 67). Tùy vào mục đích tích hợp, GV có thể thực hiện tích hợp các bài trong cùng bộ sách B1 sau:

Tự nhiên và Xã hội lớp 1, Chủ đề: Gia đình

(tr. 8), Bài 2: Sinh hoạt trong gia đình (tuần 2), (tr. 12) và Bài 4: Đồ dùng trong gia đình (tuần 4), (tr. 20) - Tích hợp hoạt động khám phá.

Đạo đức lớp 1, Chủ đề: Yêu thương gia đình, Bài 1: *Mái ấm gia đình*. (tuần 1), (tr. 6) -Tích hợp hoạt động luyện tập.

Mỹ thuật lớp 1, Chủ đề 2: Ngôi nhà của em (tr. 13) - Tích hợp hoạt động mở rộng.

Âm nhạc lớp 1, Chủ đề 5: Âm thanh ngày tết - Bài hát: *Sắp đến tết rồi* (tuần 9), (tr. 42) - Tích hợp hoạt động khởi động để giới thiệu về ngày Tết.

Ngoài ra, GV còn có thể tích hợp nội dung ở các bộ sách khác hoặc tài liệu bất kỳ có liên quan nội dung tiết Sinh hoạt chuyên đề.

**Tích hợp liên môn:** Các môn học được liên hợp với nhau và giữa chúng có những chủ đề, vấn đề, khái niệm lớn và những ý tưởng chung. Ngoài ra, các khái niệm hoặc các kỹ năng liên môn được nhấn mạnh giữa các môn chứ không phải trong từng môn học riêng biệt, HS huy động kiến thức của nhiều môn học để giải quyết vấn đề đặt ra (Đỗ & Đỗ, 2016, tr. 15-19).

Ví dụ: Tích hợp liên môn ở bộ sách B3, thực hiện nội dung: Trường học như sau:

Tiếng Việt lớp 1 (tập 2), chủ đề 3: Mái trường mến yêu (tr. 44);

Tự nhiên và Xã hội lớp 1, chủ đề 2: Trường học (tr. 24);

Đạo đức lớp 1, chủ đề 4: Thực hiện nội quy trường, lớp (tr. 28);

HĐTN lớp 1, chủ đề 3: Truyền thống trường em (tr. 22);

Âm nhạc lớp 1, chủ đề 3: Mái trường thân yêu (tr. 18);

Mỹ thuật lớp 1, chủ đề 9: Em là học sinh lớp 1 (tr. 64).

Việc thực hiện tích hợp liên môn về nội dung trường học của bộ sách B3 là mỗi môn học tiếp cận với nội dung trường học theo đặc thù chuyên môn của môn học. Bên cạnh đó, các môn học trong mỗi bộ sách giáo khoa (SGK) được sắp xếp và phân bổ thứ tự thời gian triển khai bài dạy một cách hợp lý, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho GV thực hiện tích hợp nội dung. Đồng thời, HS dễ dàng chủ động nhận diện, hiểu sâu rộng hơn mối quan hệ, gắn kết hữu cơ

kiến thức giữa các môn học/bài học, tức là sự tái hiện của cùng kiến thức được áp dụng nhiều hơn, ở phạm vi rộng hơn. Do đó, trên nền tảng này, kiến thức cần đạt của HS sẽ bền vững hơn, được xác lập vững vàng hơn trong hệ tầng tri nhận của HS (thông qua quy luật lặp đi lặp lại một cách có ý thức, tự khám phá, suy luận và chiếm lĩnh tri thức).

Tóm lại, dạy học tích hợp là công cụ cần thiết để GV triển khai HĐTN đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và góp phần hình thành cho HS tư duy hệ thống; HS kết nối các kiến thức riêng lẻ thành kiến thức chung mạch lạc, là gắn kết các mắc xích kiến thức chặt chẽ theo hệ thống nhất định, hợp lý thông qua tư duy phản biện nhằm giúp HS có cơ sở nhớ và nhớ bền vững, hiểu vấn đề trong mối quan hệ sâu rộng hơn và hình thành cho HS khả năng diễn đạt logic. Qua phân tích trên cho thấy khả năng tích hợp trong tổ chức HĐTN là khá đa dạng,

phong phú. Tuy không hoàn toàn bắt buộc, nhưng GV cần xem xét và vận dụng các hình thức tích hợp vào triển khai HĐTN tùy thuộc vào chủ đề, nội dung cụ thể cho phù hợp và hiệu quả để nâng cao chất lượng dạy học, đạt được mục tiêu của môn học.

## 2.2. Thực trạng triển khai hoạt động trải nghiệm lớp 1 ở các trường tiểu học thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Chúng tôi tiến hành thiết kế phiếu khảo sát bằng hệ thống câu hỏi về tổ chức tập huấn, định hướng tích hợp, nội dung, cách tổ chức các hoạt động, thời lượng, phương tiện dạy học, sự phối hợp giữa các thành phần liên quan trong thực hiện như: Hiệu phó chuyên môn (Hiệu phó chuyên môn), Tổng phụ trách đội, GV chủ nhiệm, phụ huynh HS; lựa chọn SGK của trường; những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện, ý kiến đề xuất.

Cụ thể Bảng 2 khảo sát ở các trường tiểu học sau:

**Bảng 2. Các trường tiểu học thực hiện dự giờ khảo sát**

Trường	Lớp	Bộ Sách	Tuần	Chủ đề	Sinh hoạt dưới cờ (1 tiết)	Sinh hoạt chuyên đề (1 tiết)	Sinh hoạt lớp (1 tiết)
1. Chu Văn An	1/1	B1	18	Chủ đề 5: Gia đình yêu thương (tr. 62)	Tết yêu thương, tết chia sẻ	Biết ơn người thân	Món quà mừng xuân
2. Lê Quý Đôn	1/2	B2	22	Chủ đề 6: Quê hương em (tr. 52)	Phát động phong trào bảo vệ môi trường quê hương	Giữ gìn cảnh đẹp quê hương	Giới thiệu cảnh đẹp em yêu thích
3. Lê Văn Tám	1/4	B3	19	Chủ đề 5: Em quý trọng bản thân (tr. 42)	Tìm hiểu về vệ sinh an toàn thực phẩm	Bài 13 Ăn uống hợp lý	Chia sẻ Những thực phẩm em đã sử dụng hàng ngày
4. Tịnh Thới	1/3	B2	21	Chủ đề 6: Quê hương em (tr. 52)	Thông báo kế hoạch tham quan cảnh đẹp quê hương	Cảnh đẹp quê hương em	Chuẩn bị đi tham quan
5. Thực hành Sư phạm	1/1	B1	20	Chủ đề 5: Gia đình yêu thương (tr. 67)	Văn nghệ chúc mừng năm mới	Gia đình vui vẻ	Chào đón mùa xuân

(B1: Chân trời sáng tạo, B2: Cánh Diều, B3: Kết nối tri thức với đời sống)

Chúng tôi tiến hành khảo sát gián tiếp 08 trường tiểu học ở thành phố Cao Lãnh bằng phiếu thăm dò ý kiến và thu được 58 phiếu của GV lớp 1 gồm: 07 Hiệu phó chuyên môn, 12 Tổng phụ trách đội, 39 GV chủ nhiệm là các thành phần trực tiếp thực hiện các loại hình của HĐTN. Bên cạnh đó,

chúng tôi tiến hành khảo sát trực tiếp 05 trường tiểu học ở thành phố Cao Lãnh gồm: 02 trường thuộc trung tâm (Chu Văn An, Lê Quý Đôn), 01 trường thuộc vùng ven (Lê Văn Tám), 02 trường thuộc ngoại ô (Tịnh Thới và Sư phạm thực hành) bằng các hình thức sau:

(1) Tham dự 05 buổi Sinh hoạt dưới cờ do 05 Tổng phụ trách đội thực hiện đầu tuần;

(2) Dự giờ 05 GV chủ nhiệm gồm 05 tiết Sinh hoạt chuyên đề, phân bổ theo thời khóa biểu của trường và 05 tiết Sinh hoạt lớp ở cuối tuần;

(3) Tìm hiểu các Câu lạc bộ: phỏng vấn trực tiếp 12 GV chủ nhiệm, 05 Tổng phụ trách đội, 05 Hiệu phó chuyên môn về kế hoạch Câu lạc bộ, cách tổ chức và kết hợp các vấn đề chuyên môn HĐTN.

Việc kết hợp khảo sát bằng phiếu và khảo sát trực tiếp dự giờ, quan sát cách triển khai các loại hình hoạt động nhằm thu thập được kết quả khảo sát đảm bảo tính tin cậy. Bước đầu, chúng tôi rút ra được những mặt ưu điểm và hạn chế bên dưới.

### 2.2.1. Những mặt ưu điểm

Kết quả số liệu thống kê phiếu khảo sát: GV chủ nhiệm đạt 100%, Tổng phụ trách đội và Hiệu phó chuyên môn đạt từ 66,67% đến 83,33%, đã cho thấy ba thành phần chính yếu tham gia tổ chức HĐTN (Hiệu phó chuyên môn, GV chủ nhiệm, Tổng phụ trách đội) nhận thức khá tốt về các cách thức tổ chức, yêu cầu cần đạt của HĐTN 1, giúp Hiệu phó chuyên môn và GV khối trưởng điều hành công việc đáp ứng yêu cầu của HĐTN, GV chủ nhiệm và Tổng phụ trách đội thực hiện tốt công việc đảm trách.

Tham dự các buổi Sinh hoạt dưới cờ chung cả trường đầu tuần, chúng tôi nhận thấy: Tổng phụ trách đội triển khai hai phần chính; (1) Nghi lễ gồm: chào cờ, tổng kết hoạt động giáo dục trong toàn trường, phát động/phổ biến kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo; (2) Sinh hoạt dưới cờ thực hiện nội dung chủ đề HĐTN; phổ biến chủ đề của tuần, tổ chức thực hiện và chia sẻ các vấn đề liên quan chủ đề. Trong quá trình Sinh hoạt dưới cờ, GV chủ nhiệm hỗ trợ Tổng phụ trách đội quản lý HS, ổn định trật tự, hướng dẫn cách thực hiện các yêu cầu của Tổng phụ trách đội. Mặc dù, HĐTN là môn giảm tải trong suốt thời gian dài thực hiện giãn cách dịch bệnh Covid 19 nhưng HS tham gia các hoạt động nhiệt tình và sinh động tuy còn bờ ngỡ chưa hình thành nền nếp. Qua đây, chúng tôi nhận thấy mặt ưu điểm đáng ghi nhận là Tổng phụ trách đội phối hợp với các GV chủ nhiệm tổ chức Sinh hoạt dưới cờ đúng trình tự về nội dung gắn với chủ đề, hình thức tổ chức kích thích được tính tích cực của HS.

Kết quả dự giờ Sinh hoạt chuyên đề và Sinh

hoạt lớp của các GV chủ nhiệm cho thấy GV chuẩn bị bài giảng theo các hoạt động của bài và minh họa hình ảnh rất cụ thể, các đồ dùng dạy học gồm giấy, bút, thước, các biểu tượng thể hiện cảm xúc,... chu đáo. Trong tiết Sinh hoạt chuyên đề, GV triển khai bài dạy theo trình tự các hoạt động khởi động, khám phá, luyện tập, mở rộng của SGK. Trong tiết này, GV của các trường sử dụng phương pháp dạy học khai thác nội dung hoạt động và kích thích được tính tích cực của HS theo thiết kế của SGK, nội dung của các hoạt động được làm rõ.

Điều đáng ghi nhận GV ở trường Lê Văn Tám và Sư phạm thực hành là có liên hệ với kinh nghiệm sống của HS liên quan với nội dung bài học để giải quyết vấn đề - trùng khớp với kết quả khảo sát phiếu có 62,34% GV và đa phần GV được phỏng vấn cho rằng tích hợp với mục đích giải quyết vấn đề đặt ra của nhiệm vụ học tập. Trong tiết Sinh hoạt lớp, GV thực hiện hai phần chính gồm: (1) tổng kết các hoạt động của lớp, báo cáo nền nếp của tổ, nhận xét và đánh giá kết quả đạt được của tuần và GV phổ biến kế hoạch các công việc tuần tới; (2) Sinh hoạt chuyên đề: GV phổ biến chủ đề, triển khai các hoạt động theo nhóm nhỏ, kết nối nội dung tiết Sinh hoạt chuyên đề, tổ chức báo cáo kết quả, nhận xét - đánh giá thành quả học tập của các nhóm. Đặc biệt, trường Sư phạm thực hành, GV chủ động, linh hoạt thay đổi chủ đề phù hợp với thời điểm ngày 20/11 nhằm gắn kiến thức đã học với thực tiễn; GV tổ chức cho HS vẽ thiệp chúc cô giáo hoặc những người phụ nữ khác như bà, mẹ, chị,... trong gia đình nhân ngày 20/11. Trong hoạt động Sinh hoạt chuyên đề và Sinh hoạt lớp, HS trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến tương tác với GV, chia sẻ suy nghĩ theo gợi ý của nội dung hoạt động tạo nên lớp sinh động, nhận xét - đánh giá kết quả học tập của HS bám sát vào nội dung hoạt động, phù hợp với kết quả khảo sát phiếu về đánh giá 87,35% GV cho rằng đánh giá theo nội dung bài/hoạt động. Nhìn chung, GV chủ nhiệm ở các trường thực hiện Sinh hoạt chuyên đề và Sinh hoạt lớp theo đúng hướng dẫn, bám sát phương pháp dạy học, nội dung của các hoạt động, nhận xét kết quả học tập rõ ràng và cụ thể.

*Về thuận lợi trong tổ chức HĐTN:* 78,86% GV xác nhận có sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ của Ban Giám hiệu, đồng nghiệp, phụ huynh HS và 87,65% GV xác định có sinh hoạt tổ chuyên môn về sự trợ giúp, hỗ trợ tháo gỡ những thắc mắc, khó khăn trong

tổ chức HĐTN. Qua trao đổi, phỏng vấn trực tiếp, GV cho rằng HĐTN là hoạt động mới nên chưa có kinh nghiệm, rất cần sự hợp tác, trao đổi khi sinh hoạt chuyên môn nhằm tháo gỡ những thắc mắc, khó khăn trong triển khai hoạt động này.

Nhìn chung các hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt chuyên đề và Sinh hoạt lớp được thực hiện theo trình tự phù hợp với nội dung và phương pháp tổ chức HĐTN. Chúng tôi cho rằng đây là kết quả điều hành tốt của Hiệu phó chuyên môn/Ban Giám hiệu của nhà trường, cũng là kết quả của sự nỗ lực và hợp tác của GV chủ nhiệm và Tổng phụ trách đội trong công việc. Đây là các mặt ưu điểm đáng ghi nhận từ khảo sát thực tế. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng nhận thấy một số hạn chế còn tồn tại sau đây.

### 2.2.2. Những mặt hạn chế

*Về lựa chọn SGK:* Năm học 2020-2021, Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thu thập ý kiến về việc lựa chọn SGK theo hướng dẫn của Công văn số: 127/UBND-THVX về việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông ban hành ngày 25/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Theo đó, một số trường chọn tập trung 1 bộ sách giáo khoa nhưng một số trường khác chọn kết hợp từ 2 bộ sách giáo khoa trở lên (ví dụ: môn Tiếng Việt chọn B2, Toán B1, HĐTN B3,...). Điều này trùng khớp với kết quả khảo sát cho thấy 75,6% các trường tiểu học không chọn tập trung 1 bộ SGK. Cách lựa chọn này, GV có thể gặp khó khăn trong thực hiện dạy học tích hợp tổ chức HĐTN 1. Nếu trường chọn chỉ 1 bộ sách thì có nhiều thuận lợi hơn trong nhận diện mối quan hệ kiến thức, kỹ năng giữa các môn đã được định hướng tích hợp trong thiết kế SGK (như đã thảo luận phần trên).

*Về thực hiện tích hợp trong tổ chức HĐTN 1:* Kết quả khảo sát phiếu cho thấy 100% GV xác nhận chưa được tập huấn lý thuyết tích hợp. Điều này tất yếu kéo theo các tỷ lệ về tích hợp trong tổ chức HĐTN 1 sau: 85,42% GV cho rằng không cần thiết tích hợp; 72,36% GV xác nhận không thực hiện tích hợp; 87,35% GV thực hiện tích hợp dựa vào kinh nghiệm; 100% GV xác định mục đích không đầy đủ, phản ánh sát với kết quả khảo sát phiếu 92,36% GV chọn mối quan hệ nội dung - phương pháp và 73,4% GV thừa nhận gặp khó khăn trong thực hiện định hướng tích hợp. Qua dự giờ và phỏng vấn, GV cũng cho rằng chủ yếu bám sát vào các hoạt động của SGK và đôi khi có liên hệ thực tế (kinh

nghiệm sống) khi nội dung gần gũi với đời sống thực tiễn của HS.

*Ví dụ 1:* Dự giờ GV chủ nhiệm trong tiết Sinh hoạt chuyên đề: *Biết ơn người thân* (xem Bảng 1). Phần khám phá, GV chủ yếu triển khai bám vào nội dung SGK; sử dụng các phương pháp quan sát hình, vấn đáp và giảng giải làm rõ ý nghĩa của hình SGK, liên hệ thực tế về hành vi của HS quan tâm, giúp đỡ những thành viên trong gia đình - kinh nghiệm đời sống thực tiễn. Bên cạnh đó, GV quan tâm nhiều hơn phần luyện tập thực hiện đóng vai cho 2 tình huống thể hiện sự quan tâm người thân. Cách làm này, GV đã lệch trọng tâm; xem trọng hoạt động luyện tập đóng vai, thay vì kiến thức chủ đạo của Sinh hoạt chuyên đề là hoạt động khám phá, GV làm rõ ý nghĩa hình về những việc làm chăm sóc nhau trong gia đình của SGK và mở rộng theo định hướng của yêu cầu cần đạt của bài thông qua quy định chương trình. Để đạt được điều này, GV có thể triển khai theo định hướng tích hợp như gợi ý, mô tả chi tiết ở phần bên dưới trong ví dụ 2.

*Về việc phối hợp giữa lực lượng giáo dục liên quan.* Kết quả khảo sát phiếu có 72,46% Tổng phụ trách đội và 68,72% GV chủ nhiệm xác nhận không có phối hợp trong thiết kế tổ chức HĐTN. Qua phỏng vấn, GV chủ nhiệm và Tổng phụ trách đội cho rằng không kết hợp trong thiết kế tổ chức HĐTN và Tổng phụ trách đội cho rằng tiết Sinh hoạt dưới cờ là hoạt động chung dưới cờ và thực hiện chủ đề riêng của HĐTN ngoài lớp. Kết quả khảo sát phiếu có 89,36% Tổng phụ trách đội cũng xác nhận phối hợp với Ban Giám hiệu và phụ huynh HS mà không phối hợp với GV chủ nhiệm, kết hợp với tỷ lệ 68,2% Tổng phụ trách đội trả lời câu hỏi về các vấn đề lý thuyết chưa chính xác. Điều này phản ánh phù hợp với tính chất công việc của Tổng phụ trách đội chủ yếu đảm nhận về phong trào, không đứng lớp nên Tổng phụ trách đội bị hạn chế về một số kiến thức lý thuyết của HĐTN cũng là điều tất yếu. Về chuyên môn, GV chủ nhiệm chuyên sâu nội dung kiến thức các môn học hơn so với Tổng phụ trách đội nên sự phối hợp chuyên trách giữa GV chủ nhiệm và Tổng phụ trách đội trong hỗ trợ công việc là rất cần thiết.

*Về quản lý HS trong tổ chức HĐTN:* Kết quả khảo sát có 68,3% GV thừa nhận gặp khó khăn trong quản lý HS khi tổ chức HĐTN. Kết quả khảo sát có 72,56% GV cũng thừa nhận không gian của lớp học



không phù hợp với số lượng HS. Khi dự giờ GV chủ nhiệm, chúng tôi nhận thấy GV phản ánh sát thực với thực tế; không gian lớp học hẹp so với sĩ số HS dao động từ 35-45 HS/lớp, khó kiểm soát HS làm việc riêng. Tham dự các buổi Sinh hoạt dưới cờ khối 1, Tổng phụ trách đội ôn định HS các khối lớp, đội hình mỗi lớp 2 hàng dọc, giao nhiệm vụ học tập, hướng dẫn, nhận xét - đánh giá hoạt động bằng lời nói. Việc quản lý HS theo nhóm lớp/khối lớp, đội hình hàng dọc - trùng khớp với kết quả khảo sát phiếu có 89,76% GV cho rằng quản lý HS bằng nhóm và đội hình. Qua quan sát Sinh hoạt dưới cờ, chúng tôi nhận thấy nền nếp học tập chưa tốt như: HS nói chuyện, làm việc riêng, không tập trung vào yêu cầu công việc của Tổng phụ trách đội phổ biến,... mặc dù có sự hỗ trợ của GV chủ nhiệm. Do vậy, GV chủ nhiệm và Tổng phụ trách đội gặp khó khăn trong quản lý HS.

Bước đầu cho thấy trong việc tổ chức HĐTN 1 tồn tại một số hạn chế đã trình bày ở trên. Đây là cơ sở để tìm ra nguyên nhân và đề xuất một số biện pháp khả thi góp phần cải thiện chất lượng triển khai HĐTN 1.

### **2.3. Nguyên nhân và đề xuất một số biện pháp góp phần cải thiện chất lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 1**

#### *2.3.1. Nhận thức về vai trò của hoạt động trải nghiệm và định hướng tích hợp*

Qua phân tích hạn chế của tổ chức HĐTN thể hiện các góc độ khác nhau nhưng tựu chung là GV nói chung, các thành phần GV nói riêng như: Cán bộ quản lý, Tổng phụ trách đội, GV chủ nhiệm,... còn hạn chế nhận thức về vai trò của HĐTN và dạy học tích hợp. Nguyên nhân này bao gồm cả yếu tố khách quan lẫn chủ quan; Yếu tố khách quan là triển khai hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo hình thức trực tuyến trong tình hình dịch bệnh Covid-19 chưa được kiểm soát tốt, đã tác động trực tiếp chất lượng tập huấn, GV chủ yếu tiếp nhận lý thuyết qua đa phương tiện truyền thông mà không được tương tác trực tiếp với người tập huấn làm rõ vấn đề thắc mắc, không được tương tác trực tiếp giữa GV với nhau để thực hành cụ thể,... Bên cạnh đó, HĐTN là phần hoàn toàn mới so với các môn học khác. Yếu tố chủ quan là phụ thuộc vào khả năng nhận thức và năng lực chuyên môn của GV trong việc tiếp cận các vấn đề học mà đòi hỏi khả năng tư duy của mỗi GV thông qua mức độ hiểu.

Đây có thể là nguyên nhân chính gây 3 hạn chế như: (1) Một số trường tiểu học chưa có những căn cứ lựa chọn cụ thể mà thực hiện theo cảm tính hoặc không nhận thức được lợi ích của định hướng tích hợp của SGK nên chọn kết hợp từ 2 bộ SGK trở lên - không tập trung 1 bộ; (2) Thực hiện dạy học tích hợp trong tổ chức HĐTN bị hạn chế; (3) Sự phối hợp các lực lượng giáo dục chưa đáp ứng công việc.

Dựa vào nguyên nhân này, chúng tôi đề xuất các thành phần GV gồm: Cán bộ quản lý, Tổng phụ trách đội và GV chủ nhiệm chủ động nghiên cứu lý thuyết HĐTN và dạy học tích hợp thấu đáo thông qua nhiều kênh học tập khác nhau nhằm xác định chính xác bản chất, các yêu cầu về mục tiêu, tầm quan trọng, vị trí, vai trò, chức năng, các hình thức HĐTN, các hình thức tích hợp, cách thiết kế và tổ chức kế hoạch HĐTN theo định hướng tích hợp, và nhất là việc vận dụng cơ sở hiểu biết nền tảng về tâm lý lứa tuổi HS lớp 1 trong công tác thiết kế, tổ chức HĐTN và quản lý HS. Thông qua đó, mỗi thành phần GV nhận ra mâu chốt của vấn đề mà HĐTN đặt ra, yêu cầu công việc và xác lập trách nhiệm của bản thân đảm nhận công việc, thuận lợi trong việc trao đổi và phối hợp công việc thuận lợi. Một số biện pháp cụ thể cho từng đối tượng GV như sau:

#### *a. Đối với cấp quản lý (Hiệu phó chuyên môn)*

Lựa chọn SGK đảm bảo cơ sở khoa học; tạo thuận lợi cho GV và HS sử dụng SGK.

Xây dựng cơ sở điều hành công việc: xác định từng loại công việc của các loại hoạt động như: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt chuyên đề, Sinh hoạt lớp, các loại hình vận dụng HĐTN trong môn học cụ thể,... Đồng thời, xây dựng quy trình làm việc cho từng loại/hình thức HĐTN, xác lập trách nhiệm và lượng hóa được khối lượng công việc của từng cá nhân, xác định được công việc phù hợp với chuyên môn của người thực hiện, xác định thành phần phối hợp công việc cho từng công đoạn, định hướng chỉ đạo/hướng dẫn cách thực hiện. Điều này sẽ giúp cho cấp quản lý có tầm nhìn tổng thể từ chuyên môn đến trang bị cơ sở vật chất cần thiết phục vụ cho tổ chức HĐTN, là cơ sở giúp cho cấp quản lý phân công công việc đúng chuyên môn, tổ chức công việc đảm bảo tính logic trong sắp các bước thực hiện.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn để hướng dẫn và trao đổi với GV về quy trình thực hiện, cách triển khai, phân công thành phần GV phối hợp,

phân công công việc và giao trách nhiệm cụ thể cho mỗi cá nhân thực hiện nhằm tạo được sự đồng thuận của các cá nhân thực hiện. Bên cạnh đó, cấp quản lý tổ chức dự giờ để nhận định những mặt làm tốt, những mặt chưa làm tốt, rút kinh nghiệm nhằm trao đổi và tháo gỡ những khó khăn trong tổ chức HĐTN 1.

*b. Đối với giáo viên chủ nhiệm*

Do phải đảm nhận 2 hoạt động Sinh hoạt chuyên đề và Sinh hoạt lớp, tức là có vai trò chính trong HĐTN, nên GV chủ nhiệm cần đảm bảo hiệu quả của các hoạt động này bằng cách quan tâm nhiều hơn ngay từ khâu thiết kế, lập kịch bản kỹ lưỡng, thiết thực, khả thi cho các hoạt động liên quan này dựa trên các yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Để đáp ứng yêu cầu mục tiêu

của HĐTN 1 hình thành cho HS những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 5), GV chủ nhiệm thiết kế kế hoạch HĐTN theo định hướng tích hợp là rất cần thiết; Dựa vào điều kiện thực tiễn về nhận thức của HS và phương tiện dạy học, GV thiết lập yêu cầu cần đạt của bài dạy phù hợp, làm cơ sở chọn lọc nội dung kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau như: các bộ SGK, Clip tình huống thật,... Điều này thể hiện tính linh hoạt của chương trình và tự chủ của GV của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Ví dụ 2, chẳng hạn như, trở lại Ví dụ 1 trình bày ở trên, cũng từ phần khám phá, GV thiết lập yêu cầu cần đạt và nội dung hoạt động khám phá như sau:

**Bảng 3. Cách thiết lập yêu cầu cần đạt và nội dung hoạt động khám phá**

Yêu cầu cần đạt Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	Sinh hoạt chuyên đề: <i>Biết ơn người thân</i> (tr. 62)	
	Yêu cầu cần đạt	Nội dung hoạt động khám phá
Thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình phù hợp với lứa tuổi. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr. 30)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và giải thích được những việc làm chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình.</li> <li>- Chia sẻ được suy nghĩ và việc làm chăm sóc, giúp đỡ của bản thân đối với người thân trong gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Nội dung hoạt động khám phá:</i> Những việc làm chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình</li> <li>- <i>Nội dung tích hợp:</i> Tùy vào mục đích tích hợp mà GV có thể chọn lọc nội dung phù hợp sau:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đạo đức lớp 1, bài 1: <i>Mái ấm gia đình</i></li> <li>+ Tự nhiên và Xã hội lớp 1, bài 2: <i>Sinh hoạt trong gia đình</i></li> <li>+ Tiếng Việt lớp 1, bài: <i>Bé và Bà</i></li> <li>+ Kiến thức kinh nghiệm sống từ gia đình của HS</li> </ul> </li> </ul> <p>Đây là các môn học trong cùng bộ sách B1.</p>

Để đạt yêu cầu cần đạt của hoạt động khám phá, GV tổ chức cho lớp thảo luận các câu hỏi sau: (1) Khi được những người trong gia đình quan tâm chăm sóc, giúp đỡ thì em cảm nhận như thế nào? (2) Những việc làm gì thể hiện sự quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau của các thành viên trong gia đình? (3) Các công việc gì mà mọi người trong gia đình thường làm cùng nhau? (4) Vì sao các thành viên trong gia đình cần phải thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau? Để trả lời các câu hỏi này, HS cần vận dụng kiến thức nền từ các bài đã học ở các môn học để trả lời. Do vậy, để nâng cao hiệu quả HĐTN, GV chủ nhiệm cần chú ý nhiều hơn đến định hướng tích hợp kiến thức từ các môn học khác nhau có liên quan trực tiếp và gián tiếp (nếu có) đến nội dung các hoạt động cụ thể, nhất là các tiết Sinh hoạt chuyên đề. Định hướng tích hợp sẽ tạo cơ hội thuận

lợi hơn cho HS áp dụng vào thực tế những kiến thức căn bản đã được học trong lớp từ những môn học khác nhau, nối kết, tổng gộp lại và vận dụng vào việc giải thích những sự việc, hiện tượng xảy ra thường ngày (trong gia đình, trường học, ngoài xã hội), những yêu cầu đặt ra của cuộc sống một cách hiệu quả, sáng tạo, khoa học, thuyết phục. Theo đó, HS vừa củng cố, nâng cao kiến thức nền tảng của bản thân, vừa thấy được giá trị của các môn học khác nhau khi áp dụng vào thực tế; đây còn là định hướng giúp HS xác lập được nhận thức tốt hơn về những lợi ích của HĐTN cũng như kêu gọi, kích thích sự hứng thú cho chuỗi các HĐTN nối tiếp của lớp 1 và các lớp học cao hơn”.

*c. Sự phối hợp của giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách đội*

Mỗi tuần, HĐTN được tổ chức theo trình tự Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt chuyên đề và Sinh hoạt lớp;

trong đó, Sinh hoạt dưới cờ được phân bổ tiết đầu tiên của chủ đề/tuần, nội dung thực hiện mang tính chất dẫn nhập và định hướng cho nội dung Sinh hoạt chuyên đề và Sinh hoạt lớp của tuần, được Tổng phụ trách đội triển khai tập thể dưới cờ, Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp gắn kết với chủ đề, Sinh hoạt chuyên đề đóng vai trò quan trọng - như nguồn cung cấp chất liệu cho các sinh hoạt khác. Do vậy, các mảng công việc của chủ đề HĐTN được sắp xếp theo một trình tự đảm bảo tính khoa học, có mối quan hệ với nhau thông qua nội dung kiến thức. Công việc của GV chủ nhiệm và Tổng phụ trách đội là hai mảng công việc tương đối độc lập, nhưng thực hiện chung mục tiêu trong tổ chức HĐTN giúp HS hình thành các năng lực theo yêu cầu của chủ đề. Để đạt được điều này, GV chủ nhiệm và Tổng phụ trách đội cần phối hợp thiết kế kế hoạch HĐTN theo định hướng tích hợp nhằm tạo ra chuỗi hoạt động liên hợp, đảm bảo tính logic của kết cấu nội dung của chủ đề. Bên cạnh đó, GV chủ nhiệm và Tổng phụ trách đội thể chế hóa cách thực hiện cụ thể và thống nhất cách triển khai. Có như vậy, GV chủ nhiệm không những hỗ trợ cho Tổng phụ trách đội quản lý HS mà còn phối hợp tốt với Tổng phụ trách đội trong công việc.

Chẳng hạn như, với Chủ đề 5: *Gia đình yêu thương* - sách B1, tuần 1. Nội dung của Sinh hoạt dưới cờ là câu chuyện gia đình. Ở hoạt động này, Tổng phụ trách đội tổ chức cho HS hát - tích hợp Âm nhạc (kể chuyện, đọc thơ - tích hợp Tiếng Việt, vẽ giới thiệu gia đình - tích hợp Mỹ thuật,...) về chủ đề *Gia đình*. Tổng phụ trách đội cần phối hợp với các GV chủ nhiệm của khối lớp 1 thiết kế kịch bản đa dạng hình thức như: đóng kịch tình huống, hát, kể chuyện,... về chủ đề Gia đình (Tổng phụ trách đội điều tiết với các GV chủ nhiệm để giữa các lớp không trùng tiết mục). Việc chuẩn bị các tiết mục của lớp, GV chủ nhiệm có vai trò rất quan trọng trong chọn lọc nội dung và luyện tập cho HS sao cho phù hợp với yêu cầu của hoạt động Sinh hoạt dưới cờ. Trong khi đó, Tổng phụ trách đội xây dựng chương trình cho buổi Sinh hoạt dưới cờ, tiêu chí đánh giá thì đưa các tiết mục, cơ sở vật chất,... Do đó, Tổng phụ trách đội và GV chủ nhiệm rất cần sự phối hợp với nhau để hoàn thành tiết Sinh hoạt dưới cờ.

### 2.3.2. Về việc quản lý học sinh trong triển khai hoạt động trải nghiệm

Năm học 2021-2022, HĐTN được miễn giảm

trong thời gian dịch bệnh và nghỉ dịch quá lâu. Khi trở lại trường vào thời điểm trong tình hình dịch bệnh chưa được kiểm soát hoàn toàn và gần giữa học kỳ I, GV tập trung ôn tập kiểm tra định kỳ cho các môn kiểm tra. Bên cạnh đó, HS lớp 1 là lớp học đầu tiên của cấp tiểu học nên vẫn còn ảnh hưởng nền nếp học của mầm non “chơi mà học”, chỉ mới bắt đầu chuyển dần sang “học là chính”. Về tâm lý HS lớp 1 ở độ tuổi 6-7 tuổi, tư duy cụ thể là chủ yếu, khả năng khái quát, trừu tượng, tập trung, chú ý vào nội dung học tập của các em còn hạn chế, thích đùa nghịch với bạn, nói chuyện riêng với bạn, luôn hiếu động, chưa có ý thức nghiêm túc trong sinh hoạt tập thể,... dẫn đến nền nếp học tập của HS chưa tốt. Hạn chế này do 2 nguyên nhân chính gồm cả yếu tố chủ quan lẫn khách quan nhưng chủ yếu là GV chưa có cách quản lý phù hợp. Việc quản lý HS trong tổ chức HĐTN là vấn đề tác động trực tiếp đến chất lượng dạy học; quản lý tốt thì HS ổn định, tập trung vào học tập, tránh được những sự việc xảy ra ngoài mong muốn,... ngược lại, quản lý HS chưa tốt có khả năng gây ra hạn chế chất lượng dạy học. Trong việc này, chúng tôi đề xuất GV thiết kế phiếu học tập phù hợp với đặc điểm tâm lý và phù hợp với nhận thức của HS lớp 1; chọn lọc hình ảnh sinh động đáp ứng tư duy cụ thể nhằm gây sự chú ý của HS. Đồng thời, phiếu học tập phải đáp ứng yêu cầu nội dung chuyên tải thông điệp đảm bảo yêu cầu cần đạt của HĐTN dựa vào mục tiêu của hoạt động. Việc sử dụng phiếu học tập giao nhiệm vụ học tập cho HS nhằm tăng cường tính tương tác của HS trong học tập và ràng buộc HS chú ý/quan tâm hay có trách nhiệm trong học tập, đặc biệt là tổ chức HĐTN ngoài lớp. Chúng tôi cho đây là một trong những công cụ quản lý HS có hiệu quả.

### 3. Kết luận

Khảo sát thực trạng các trường tiểu học ở thành phố Cao Lãnh nhận thấy được một số ưu điểm là các hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt chuyên đề và Sinh hoạt lớp được thực hiện theo trình tự nội dung và phương pháp phù hợp với định hướng của SGK, GV chủ nhiệm hỗ trợ Tổng phụ trách đội quản lý trật tự HS trong tiết Sinh hoạt dưới cờ. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định như: một số trường lựa chọn SGK chưa đồng nhất nguyên bộ, GV chưa khai thác tích hợp trong triển khai HĐTN 1 đúng mức, các lực lượng giáo dục phối hợp chưa xác lập công việc hợp lý, quản lý HS còn lỏng lẻo. Nguyên nhân

của các hạn chế này có cả yếu tố khách quan và chủ quan, chủ yếu có 2 nguyên nhân chính sau: (1) Nhận thức về vai trò của HĐTN và định hướng tích hợp của cấp quản lý và GV còn hạn chế. Biện pháp của nguyên nhân này là GV nói chung cần nghiên cứu sâu sát lý thuyết để làm định hướng cho việc thiết lập công việc cho từng đối tượng; cấp quản lý cần xây dựng cơ chế điều hành nhân sự trong tổ chức HĐTN đảm bảo tính khoa học và hợp lý, sự phối hợp của GV chủ nhiệm với Tổng phụ trách đội thiết kế và tổ chức kế hoạch theo định hướng tích hợp; (2) Chưa có cách quản lý HS hợp lý. Để quản lý HS hiệu quả, GV thiết kế và sử dụng phiếu học tập vừa tạo tương tác trong học tập và đáp ứng đặc điểm tâm lý HS lớp 1. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở điều chỉnh hạn chế đang tồn tại góp phần cải thiện chất lượng HĐTN 1.

Hạn chế của nghiên cứu này là mới chỉ thực hiện quan sát một số giờ dạy tại trường, chưa quan sát được GV thực hiện HĐTN trong các hoàn cảnh cụ thể ngoài lớp, ngoài trường học vì đây mới có thể cung cấp bức tranh toàn diện, đa sắc màu của cuộc sống thực tế, phản ánh thực chất đúng theo yêu cầu của HĐTN. Và theo đó, cần có các đề tài nghiên cứu tiếp theo về nội dung này trong các năm học tiếp theo.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2021.01.04./.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*. Hà Nội.
- Bùi, S. T. (Tổng Chủ biên), Nguyễn, T. B. (Chủ biên), Vũ, T. L. A., Lê, T. L., & Trần, T. T.. (2020). *Hoạt động trải nghiệm 1 - Sách Kết nối tri thức với cuộc sống*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Đỗ, Đ. T., & Đỗ, T. Đ. (2016). Dạy học tích hợp trong môn Toán ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 129*, 15-19.
- Nguyễn, D. Q. (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn, T. T. H., Phạm, Q. T., & Ngô, Q. Q. (2020). *Hoạt động trải nghiệm 1 - Sách Cánh Diều*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm, M. H. (Chủ biên). (2013). *Từ điển bách Khoa tâm lý học*. NXB Giáo dục học Việt Nam.
- Phan, T. N., & Lê, M. N. (2017). Kinh nghiệm và học trải nghiệm trong dạy học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục, 146*, 9-13.
- Vũ, Q. T. (Tổng Chủ biên), Nguyễn, H. T. (Chủ biên), Nguyễn, T. H. L., & Lê, P. T. (2020). *Hoạt động trải nghiệm 1 - Sách Chân trời sáng tạo*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.